

Số: 417/QĐ-ĐHDK

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách giáo trình/tài liệu chính thức
của các học phần thuộc CTĐT hệ đại học chính quy**

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 25/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 187/QĐ-DKVN ngày 19/01/2011 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 04/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-ĐHDK ngày 19/6/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam về việc ban hành Khung chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy;

Căn cứ Biên bản họp ngày 20/6/2021 của Hội đồng xét duyệt giáo trình/tài liệu chính thức về việc lựa chọn danh sách giáo trình/tài liệu chính thức cần đưa vào giảng dạy, học tập theo chương trình đào tạo của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 94b/TTr-ĐT ngày 20/6/2020 của Trưởng Phòng Đào tạo về việc danh sách giáo trình/tài liệu chính thức của các học phần thuộc CTĐT hệ đại học chính quy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách giáo trình/tài liệu chính thức của các học phần thuộc CTĐT hệ đại học chính quy theo danh sách trong Phụ lục đính kèm.

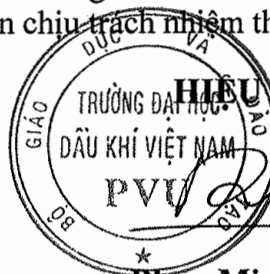
Điều 2. Các Khoa KHCB và Khoa Dầu khí sử dụng giáo trình/tài liệu chính thức trong danh sách để xây dựng Đề cương chi tiết học phần và sử dụng trong giảng dạy.

Điều 3. Danh sách giáo trình/ tài liệu chính thức được đưa vào sử dụng cho chương trình đào tạo đại học chính quy bắt đầu từ khóa 8.

Điều 4. Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Khoa KHCB, Trưởng Khoa Dầu khí và Giám đốc Trung tâm Thông tin thư viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT. HĐT (e-copy để b/c);
- BGH (e-copy);
- Lưu: VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

Phan Minh Quốc Bình

**Phụ lục: DANH SÁCH GIÁO TRÌNH/TÀI LIỆU CHÍNH THỨC CỦA CÁC HỌC PHẦN THUỘC CTĐT
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM**

(Đính kèm theo Quyết định số: 417^a/QĐ-ĐHDK ngày 20 / 6 /2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
1	Kỹ năng nghề nghiệp	SOC02206	[1] Sự thật cứng về kỹ năng mềm / Klaus, Peggy Klaus, Peggy. - Trè : 2012 [2] Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh / Thái, Trí Dũng Thái, Trí Dũng. - Lao động - Xã hội : 2012 [3] Kỹ năng học tập theo phương pháp Buzan / Buzan, Tony. - 2014
2	Giải tích 1	MAT11301	James Stewart.: Calculus: Early Transcendentals, 8th Edition (2015)
3	Giải tích 2	MAT11302	James Stewart.: Calculus: Early Transcendentals, 8th Edition (2015)
4	Giải tích 3	MAT12203	James Stewart.: Calculus: Early Transcendentals, 8th Edition (2015)
5	Phương pháp tính	MAT12204	Hillen, T; Leonard, I.E; Roessel, H.Van. Partial differential equations: theory and completely solved problems, 2012.
6	Phương trình vi phân	MAT12305	Christian Constanda, Differential Equations: A Primer for Scientists and Engineers. Springer, 2013.
7	Xác suất thống kê	MAT12206	Phạm Văn Kiều, Xác suất Thống kê, NXB Giáo dục, 2004.
8	Lý thuyết ma trận và đại số tuyến tính	MAT13207	Carl Meyer, Matrix Analysis and Applied Linear Algebra, SIAM, 2001.
9	Nhập môn phương trình đạo hàm riêng	MAT13208	Hillen, T; Leonard, I.E; Roessel, H.Van. Partial differential equations: theory and completely solved problems, 2012.
10	Vật lý đại cương 1	PHY21201	Sears & Zemansky's University Physics, 12th edition (2008)
11	TN Vật lý đại cương 1	PHY21101LAB	Tài liệu Hướng dẫn thí nghiệm Vật lý đại cương 1 (Lưu hành nội bộ) Young, Hugh D; Freedman, Roger A; Ford, A. Lewis. Sears & Zemansky's University Physics, 12th edition (2008)
12	Vật lý đại cương 2	PHY21202	Young, Hugh D; Freedman, Roger A; Ford, A. Lewis. Sears & Zemansky's University Physics, 12th edition (2008)

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
13	TN Vật lý đại cương 2	PHY21102LAB	Tài liệu Hướng dẫn thí nghiệm Vật lý đại cương 2 (Lưu hành nội bộ) Young, Hugh D; Freedman, Roger A; Ford, A. Lewis. Sears & Zemansky's University Physics, 12th edition (2008)
14	Cơ sở kỹ thuật 1 (Vẽ kỹ thuật) + Lab	ELE31201	[1] Technical Drawing, Frederick E. Giesecke, Pearson Prentice Hall, 2009. [2] Manual Of Engineering Drawing, Colin H. Simmons, Dennis E. Maguire, Neil Phelps, Newnes, 2009.
15	Điện - Điện tử (+ Lab)	ELE32202	[1] James W. Nilsson and Susan A. Riedel: Electric Circuits, Prentice Hall, 2015 [2] William H. Hayt: Engineering Circuit Analysis, McGraw-Hill, 2012.
16	Phân tích mạch điện (+ Lab)	ELE32203	William H. Hayt: Engineering Circuit Analysis, McGraw-Hill, 2012.
17	Lý thuyết trường điện từ	ELE33204	[1] Điện và từ, Tôn Tích Ái, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009 [2] Vật lý đại cương: các nguyên lý và ứng dụng. Tập 2: Điện, từ, dao động và sóng, Trần Ngọc Hợi; Phạm Văn Thiều, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009
18	Điều khiển quá trình	ELE33305	[1] Bequette, Process Control: Modeling, Design and Simulation, 1 st , Prentice Hall, 2002. [2] Dale E. Seborg, Thomas F. Edgar. Process Dynamics and Control. 2nd edition. Wiley. 2004.
19	Nhiệt động lực học	MEC32305	[1] Cơ sở kỹ thuật nhiệt, Phạm Lê Dân, Đặng Quốc Phú, NXB Giáo dục, 2009
20	Cơ học chất lưu (+ Lab)	MEC22302	[1] Matousek Vaclav. Dredge pumps and slurry transport. [2] Nguyễn Bin. Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 1: Các quá trình thủy lực, bơm, quạt, máy nén, 2008.
21	Cơ lý thuyết	MEC32303	[1] Beer, Johnston, Mazurek, Cornwell, Eisenberg. Vector Mechanics for Engineers: Statics and Dynamics, McGraw Hill (2013). [2] R.C. Hibberler. Engineering Mechanics, 12th edition, Prentice Hall (2012).
22	Sức bền vật liệu (+ Lab)	MEC32304	Ferdinand Beer, Jr., E. Russell Johnston, John DeWolf, David Mazurek, Mechanics of Materials, 5th Edition, McGraw-Hill Science, 2009.
23	Thiết bị thủy khí	MEC32205	[1] Matousek, V, "Dredge pumps and slurry transport", TU Delft, 2004 [2] Nguyễn, Bin, "Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 1: Các quá trình thủy lực, bơm, quạt, máy nén", 2008.

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
24	Kỹ thuật đo lường	MEC33206	Doebelin, Ernest O. Measurement systems: Application and Design, 2003.
25	Cơ sở kỹ thuật 2 (Tin học) +Lab	INC31301	"Programming: Principles and Practice Using C++" by Bjarne Stroustrup, Addison-Wesley, ISBN 978-0321543721, 2014.
26	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	PSE13201	[1] Industrial safety and health management / Ashfahl, C.Ray; Rieske, David W. - New Jersey : Pearson Education, Inc , 2010. [2] Khoa học môi trường. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Giáo dục , 2009.
27	Kinh tế dầu khí	MEC23303	[1] Bài giảng nguyên lý kinh tế vi mô / Nguyễn, Văn Ngọc Nguyễn, Văn Ngọc. - Đại học Kinh tế quốc dân : 2008; [2] Trần Thị Lan Hương. Kinh tế học đại cương: dùng cho khối kinh tế các trường kỹ thuật. - NXB Giáo dục Việt Nam: 2009.
28	Tiếng Anh 1	ENG41301	Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig. English File – Pre-Intermediate (third edition). Oxford University Press, 2012.
29	Tiếng Anh 2	ENG42302	Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig. English File – Pre-Intermediate (third edition). Oxford University Press, 2012.
30	Tiếng Anh 3	ENG42303	Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig. English File: Intermediate (third edition). Oxford university press, 2013.
31	Tiếng Anh 4	ENG43304	Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig. English File: Intermediate (third edition). Oxford university press, 2013.
32	Hóa đại cương 1	CHE11301	[1] Hóa đại cương / Nguyễn Đình Soa. - Tp. HCM : ĐHQG HCM , 2016. [2] Chemistry: a molecular approach 4E GE. - Pearson , 2017
33	TN Hóa Đại Cương 1	CHE11101LAB	Hoá đại cương, Nguyễn Đình Soa, ĐHQG, ĐHBK HCM, 2016.
34	Hóa đại cương 2	CHE12302	[1] Hóa đại cương / Nguyễn Đình Soa. - Tp. HCM : ĐHQG HCM , 2016. [2] Chemistry: a molecular approach 4E GE. - Pearson , 2017
35	TN Hóa Đại Cương 2	CHE12102LAB	Hoá đại cương, Nguyễn Đình Soa, ĐHQG, ĐHBK HCM, 2016.

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
36	Hóa đại cương 2 (+Lab)	CHE12303	[1] Chemistry A Molecular Approach, fourth Edition, Nivaldo J. Tro, Pearson, Education, 2017
37	Hóa hữu cơ 1	PPR12301	[1] Graham Solomons, Craig B. Fryhle. Organic Chemistry 9th edition, Wiley, 2008. [2] Organic chemistry / Wade, Leroy G. - 8th ed. - Endicott, UK. : Pearson Education Ltd. , 2014.
38	TN Hóa hữu cơ 1	PPR12101LAB	[1] Các quá trình cơ bản tổng hợp hữu cơ / Phan, Đình Châu. - Xuất bản lần 2 có sửa chữa và bổ sung. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 2008. [2] Công nghệ tổng hợp hữu cơ - hóa dầu / Phạm, Thanh Huyền; Nguyễn, Hồng Liên. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 2006.
39	Những nguyên lý kỹ thuật hóa học	PPR12302	[1] Elementary principles of chemical processes/ Felder, Richard M; Rousseau, Ronald W. - 3rd ed. with integrated media and study tools. - New York : John Wiley & Sons , 2005. [2] Elementary principles of chemical processes: student workbook / Felder, Richard M; Rousseau, Ronald W; Huvad, Gary S. - 3rd ed. with integrated media and study tools. - New York : John Wiley & Sons , 2005.
40	Truyền nhiệt (+ Lab)	PPR12303	[1] Truyền nhiệt / Đặng, Quốc Phú; Trần, Thế Sơn; Trần, Văn Phú. - Hà Nội : Giáo dục , 2007. [2] Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 3: Các quá trình và thiết bị truyền nhiệt / Phạm, Xuân Toàn. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 2008.
41	Thực tập nghề nghiệp 1 (hè)	PPR12104	[1]. Chemical engineering design: principles, practice and economics of plant and process design / Towler, Gavin; Sinnott, Ray. - 2nd ed. - Oxford, UK. : Elsevier Ltd. , 2013. [2] Chemical process equipment: selection and design. - MA. : Elsevier Inc , 2012. [3] Tính toán quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 1 / Nguyễn, Bin. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 1999. [4] Tính toán quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 2 / Nguyễn, Bin. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 2000.

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
42	Truyền khối	PPR13305	[1] Transport processes and separation process principles: (includes unit operations) / Geankoplis, Christie John. - 4th ed. - Upper Saddle River, N.J. : Prentice Hall Professional Technical Reference , 2003. [2] Heat and mass transfer : a practical approach / Cengel, Yunus A. - 3rd ed. - Boston : McGraw-Hill , 2007.
43	Công nghệ chế biến khí	PPR13306	[1] Gas conditioning and processing. Volume 1: The basic principles / Campbell, John M. - Oklahoma, USA. : Campbell Petroleum Series , 1998. [2] Gas conditioning and processing. Volume 2: The equipment modules / Campbell, John M. - Oklahoma, USA. : Campbell Petroleum Series , 1998.
44	Thiết kế thiết bị phản ứng hóa học	PPR13307	[1] Piere Trambouze, Jean-Paul Euzen, Chemical reactors: from design to operation, Edition Technip, 2004 [2] Reaction kinetics and reactor design/ Butt, John B. - 2nd ed. - New York : M. Dekker , 2000.
45	Thiết kế các thành phần quá trình	PPR13308	[1] “Chemical engineering design: principles, practice and economic of plant and process design”, Towler G., Sinnott R, 2nd edition, Elsevier, 2013
46	Thiết kế nhà máy hóa học	PPR14309	[1].Chemical engineering design: principles, practice and economics of plant and process design / Towler, Gavin; Sinnott, Ray. - 2nd ed. - Oxford, UK. : Elsevier Ltd., 2013. [2].Chemical process equipment: selection and design. - MA. : Elsevier Inc , 2012.
47	Công nghệ hóa dầu	PPR14410	[1] Fundamentals of petroleum and petrochemical engineering / Chaudhuri, Uttam Ray. - Boca Raton, FL : CRC Press , 2011. [2] Handbook of petrochemicals production processes. Meyers, Robert A., New York: McGraw-Hill, 2005

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
48	Sản phẩm dầu mỏ (+ Lab)	PPR14311	[1] Conversion processes : Petroleum refining. volume 3. - Paris : Editions Technip , 2001. [2] Crude oil, petroleum products, process flowsheets : Petroleum refining. volume 1. - Paris : Editions Technip , 1995. [3] Handbook of petroleum refining processes : McGraw-Hill Handbooks / Meyers, Robert A. - 4th ed. - New York : THE McGraw-Hill Companies, Inc., 2003.
49	Mô phỏng và tối ưu hóa nhà máy lọc dầu	PPR14312	[1] Mô hình hóa hệ thống và mô phỏng / Nguyễn Công Hiền; Nguyễn Phạm Thục Anh. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 2006 [2] Refinery operation and Management, Jean Pierre Favennec. Edition Technip, 2001
50	TN chuyên ngành 2	PPR14213LAB	Hóa học dầu mỏ và khí: giáo trình dùng cho sinh viên và học viên Đại học Bách khoa Hà Nội và các trường khác / Đinh Thị Ngọc - Xuất bản lần thứ 5 có chỉnh sửa. - Khoa học và Kỹ thuật : 2009
51	Đồ án chuyên ngành	PPR34105	[1]. Chemical engineering design: principles, practice and economics of plant and process design / Towler, Gavin; Sinnott, Ray. - 2nd ed. - Oxford, UK. : Elsevier Ltd. , 2013. [2]. Chemical process equipment: selection and design. - MA. : Elsevier Inc , 2012. [3]. Tính toán quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 1 / Nguyễn, Bìn. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 1999. [4]. Tính toán quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 2 / Nguyễn, Bìn. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 2000.
52	Thực tập tốt nghiệp	PPR14215	[1]. Chemical engineering design: principles, practice and economics of plant and process design / Towler, Gavin; Sinnott, Ray. - 2nd ed. - Oxford, UK. : Elsevier Ltd. , 2013. [2] Chemical process equipment: selection and design. - MA. : Elsevier Inc , 2012. [3] Tính toán quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 1 / Nguyễn, Bìn. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 1999. [4] Tính toán quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 2 / Nguyễn, Bìn. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 2000.

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
53	Đồ án tốt nghiệp	PPR14816	[1] Chemical engineering design: principles, practice and economics of plant and process design / Towler, Gavin; Sinnott, Ray. - 2nd ed. - Oxford, UK. : Elsevier Ltd. , 2013. [2] Chemical process equipment: selection and design. - MA. : Elsevier Inc , 2012. [3] Tính toán quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 1 / Nguyễn, Bin. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 1999. [4] Tính toán quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 2 / Nguyễn, Bin. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 2000.
54	Hóa lý 1	PPR12317	[1] Giáo trình hóa lý. Tập 1: Cơ sở nhiệt động lực học / Nguyễn Đình Huê. - Tái bản lần thứ 7. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. [2] Giáo trình hóa lý. Tập 2: Nhiệt động lực học hóa học / Nguyễn, Đình Huê. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Giáo dục , 2009.
55	Hóa lý 2	PPR12318	[1] Giáo trình hóa lý. Tập 1: Cơ sở nhiệt động lực học / Nguyễn Đình Huê. - Tái bản lần thứ 7. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. [2] Giáo trình hóa lý. Tập 2: Nhiệt động lực học hóa học / Nguyễn, Đình Huê. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Giáo dục , 2009.
56	TN Hóa lý	PPR12119LAB	[1] Giáo trình hóa lý. Tập 1: Cơ sở nhiệt động lực học / Nguyễn Đình Huê. - Tái bản lần thứ 7. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. [2] Giáo trình hóa lý. Tập 2: Nhiệt động lực học hóa học / Nguyễn, Đình Huê. - Tái bản lần thứ 6. - Hà Nội : Giáo dục , 2009.
57	Hóa Phân tích	PPR12320	[1] Cơ sở hóa học phân tích hiện đại. Tập 1: Các phương pháp phân tích hóa học / Hồ Viết Quý. - Hà Nội : Đại học Sư phạm , 2008. [2] Cơ sở hóa học phân tích hiện đại. Tập 2: Các phương pháp phân tích lý - hóa / Hồ Viết Quý. - Hà Nội : Đại học Sư phạm , 2008.
58	TN Hóa Phân tích	PPR12120LAB	[1] Cơ sở hóa học phân tích hiện đại. Tập 1: Các phương pháp phân tích hóa học / Hồ, Viết Quý. - Hà Nội : Đại học Sư phạm , 2008. [2] Cơ sở hóa học phân tích hiện đại. Tập 2: Các phương pháp phân tích lý - hóa / Hồ, Viết Quý. - Hà Nội : Đại học Sư phạm , 2008.

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
59	Hóa Vô cơ	PPR13321	[1].Hóa học vô cơ. Tập 1: Các nguyên tố phi kim / Nguyễn Đức Vận. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 2008. [2].Hóa học vô cơ. Tập 2: Các kim loại điển hình / Nguyễn, Đức Vận. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 2009.
60	Tổng hợp và đặc trưng Vô cơ	PPR13122	[1] Hóa học vô cơ. Tập 1: Các nguyên tố phi kim / Nguyễn, Đức Vận. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 2008. [2] Hóa học vô cơ. Tập 2: Các kim loại điển hình / Nguyễn, Đức Vận. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 2009.
61	Hóa học Polyme	PPR13323	[1] Introduction to polymers/ Young, Robert J; Lovell, Peter A. - 3rd ed. - New York : CRC Press , 2011. [2] Polymer science and technology / Fried, Joel R. - 2nd ed. - Upper Saddle River, NJ : Prentice Hall Professional Technical Reference , 2003. [3] Cơ sở hóa học polyme. Tập 1 / Phan, Thị Minh Ngọc; Bùi, Chương. - Hà Nội : Bách khoa HN , 2011.
62	TN Polyme	PPR13123LAB	Introduction to polymers/ Young, Robert J; Lovell, Peter A. - 3rd ed. - New York : CRC Press , 2011.
63	Hóa sinh	PPR13324	Lê Ngọc Tú, Hóa sinh công nghiệp (sách scan), NXB Khoa học và kỹ thuật
64	TN Hóa sinh	PPR13124LAB	Thực hành hóa sinh, Bùi Phương Thuận, Phan Tuấn Nghĩa, NXB ĐHQGHN, 2000
65	Hóa Hữu cơ 2	PPR13325	[1] Graham Solomons, Craig B. Fryhle. Organic Chemistry 9th edition, Wiley, 2008. [2] Organic chemistry / Wade, Leroy G. - 8th ed. - Endinburg, UK. : Pearson Education Ltd. , 2014.
66	Kỹ thuật phản ứng	PPR13326	[1] Quá trình và thiết bị công nghệ hoá học & thực phẩm, tập 4: Kỹ thuật phản ứng, Vũ Bá Minh, NXB Đại học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh, 2014

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
67	Hóa học dầu mỏ	PPR14227	[1] Hóa học dầu mỏ và khí: giáo trình dùng cho sinh viên và học viên Đại học Bách khoa Hà Nội và các trường khác / Đinh, Thị Ngọc. - Xuất bản lần thứ 5 có chỉnh sửa. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 2009. [2] Crude oil, petroleum products, process flowsheets : Petroleum refining volume 1 - Paris: Editions Technip, 1995. [3] Conversion processes: Petroleum refining. volume 3. - Paris : Editions Technip, 2001.
68	Thiết bị trong chế biến dầu khí	PPR14228	[1] James R. Couper, W. Roy Penney, Stanley M. Walas, Chemical Process Equipment: selection and design, 3rd Edition , 2012. [2] A working guide to process equipment/ Lieberman, Norman P; Lieberman, Elizabeth T. - 4th ed. - NY. : McGraw-Hill Education , 2014.
69	Nhiên liệu sinh học và năng lượng tái tạo	PPR14229	[1] Biofuels: alternative feedstocks and conversion processes. - Oxford : Elsevier , 2011. [2] Biofuels: methods and protocols. - New York : Humana Press , 2009.
70	Công nghệ chế biến dầu nặng	PPR14230	[1] Separation processes: Petroleum refining. - Paris : Editions Technip , 2000. [2] Conversion processes: Petroleum refining. - Paris : Editions Technip , 2001.
71	Phụ gia cho các sản phẩm dầu	PPR14231	[1] S. P. Srivastava and Jeno Hancsok, Fuels and Fuel-Additives, Wiley, 2014.
72	Quá trình sản xuất dầu nhờn và nhiên liệu lỏng tổng hợp	PPR14232	Công nghệ chế biến dầu mỏ/ Lê Văn Hiếu. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2009.
73	Hóa học và các quá trình công nghệ từ C1	PPR14233	[1] Handbook of petrochemicals production processes. McGraw-Hill handbooks, Meyers, Robert A., New York : McGraw-Hill , 2005 [2] Multiple Choice Questions on Oil, Gas, and Petrochemicals / TERI Publication. - New Delhi, India : The Energy and Resources Institute (TERI) , 2016.
74	Các chuyên đề	PPR14235	[1] Quá trình và thiết bị công nghệ hoá học & thực phẩm, tập 4: Kỹ thuật phản ứng, Vũ Bá Minh, NXB Đại học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh, 2014

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
75	Nhiệt động cân bằng	PPR12336	[1] Smith, J.M.: Introduction to Chemical Engineering Thermodynamics, 7th edition, McGraw Hill (2005) [2] Thermodynamics: applications in chemical engineering and the petroleum industry: IFP Publications / Vidal, Jean. - Paris, France: Editions Technip , 2003.
76	TN Kỹ thuật hóa học	PPR13337LAB	Giáo trình hướng dẫn thí nghiệm của Bộ môn Lọc Hóa dầu – Trường ĐH Dầu khí Việt Nam
77	TN chuyên ngành 1	PPR13138LAB	Hóa học dầu mỏ và khí: giáo trình dùng cho sinh viên và học viên Đại học Bách khoa Hà Nội và các trường khác / Đinh Thị Ngọc. - Xuất bản lần thứ 5 có chỉnh sửa. - Khoa học và Kỹ thuật : 2009
78	Công nghệ lọc dầu	PPR13339	[1] Petroleum refining : technology and economics/ Gary, James H; Handwerk, Glenn E. - 4th ed. - New York : M. Dekker , 2001. [2] Crude oil, petroleum products, process flowsheets: Petroleum refining volume 1 - Paris: Editions Technip , 1995.
79	Thực tập nghề nghiệp 2 (hè)	PPR13140	[1]. Chemical engineering design: principles, practice and economics of plant and process design / Towler, Gavin; Sinnott, Ray. - 2nd ed. - Oxford, UK. : Elsevier Ltd. , 2013. [2] Chemical process equipment: selection and design. - MA. : Elsevier Inc , 2012. [3] Tính toán quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 1 / Nguyễn, Bìn. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 1999. [4] Tính toán quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm. Tập 2 / Nguyễn, Bìn. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật , 2000.
80	Nhập môn dầu khí	PET21201	[1] The petroleum industry : a nontechnical guide / Conaway, Charles F Conaway, Charles F. - PennWell Pub. Co : 1999. [2] Oil : an overview of the petroleum industry, 6th ed. Grace, Robert, Gulf Pub : 2007
81	Cơ sở kỹ thuật khoan	PET13202	Robert F. Mitchell and Stefan Z. Miska: Fundamentals of Drilling Engineering, Society of Petroleum Engineers, Richardson, TX, 2011.

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
82	Cơ sở mô phỏng vỉa dầu khí	PET13203	[1] Abou-Kassem, Jamal H, Farouq Ali SM, Rafiq Islam M, Petroleum reservoir simulation: a basic approach, Gulf Pub. Co, Houston, 2006. [2] T. Eterkin et al., 2001. Basic Applied Reservoir Simulation. SPE. Texas
83	Cơ sở công nghệ mỏ	PET13244	Reservoir engineering handbook (3rd edition), Ahmed. T, Gulf Professional Publishing, 2006.
84	Vật lý vỉa (+ Lab)	PET12404	[1] Petrophysics: Theory and Practice of Measuring Reservoir Rock and Fluid Transport Properties, 2nd edition, Tiab D. and Donaldson, E.C., 2004, Gulf professional publishing, Boston; [2] Physical Properties of Rocks: Fundamentals and Principles of Petrophysics, Schon, J.H. 1996. Pergamon, Oxford, UK.
85	Kiến tập định hướng nghề nghiệp	PET11105	Lê Phước Hảo, Cơ sở khoan và khai thác dầu khí, NXB Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh, 2006.
86	Quá trình vận chuyển chất lưu trong khai thác dầu khí	PET12306	[1] Đinh Văn Phong, Phương pháp số trong cơ học, NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 2006.
87	Thực tập nghề nghiệp 1 (Hè)	PET12107	Robert F. Mitchell and Stefan Z. Miska: Fundamentals of Drilling Engineering, Society of Petroleum Engineers, Richardson, TX, 2011
88	Phương pháp số trong kỹ thuật dầu khí	PET13308	Numerical methods in engineering with MATLAB, Kiusalass Jaan. Cambridge University Express, 2005.
89	Chất lưu vỉa dầu khí	PET13309	Properties of Petroleum Fluids, William D. McCain, 3rd edition, Pennwell Publishing company, 2017.
90	Địa cơ học	PET13310	Jean-Francois Nauroy. Geomechanics applied to the petroleum industry. 2011, Technip editions.
91	Hệ thống khai thác dầu khí (+ Lab)	PET13411	Petroleum production systems, Economides M.J., Hill A.D., Ch. Ehlig-Economides, D. Zhu., PTR Prentice-Hall, 1994.
92	Kỹ thuật khoan	PET13312	Robert F. Mitchell and Stefan Z. Miska: Fundamentals of Drilling Engineering, Society of Petroleum Engineers, Richardson, TX, 2011.

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
93	Đánh giá thành hệ	PET13313	Openhole Log Analysis and Formation Evaluation, Bateman, R. M., Society of Petroleum Engineers, 2012
94	Công nghệ mỏ (+ Lab)	PET13414	Reservoir engineering handbook (3rd edition), Ahmed. T, Gulf Professional Publishing, 2006.
95	Thử via	PET13315	[1] Spivey John P. , Lee. W.John: Applied Well Test Interpretation, SPE (2013) [2] Lee, J., Rollins, J.B., Spivey, J.P.: Pressure Transient Testing, SPE Textbook Series Vol. 9, (2003)
96	Đồ án chuyên ngành 1	PET13116	Robert F. Mitchell and Stefan Z. Miska: Fundamentals of Drilling Engineering, Society of Petroleum Engineers, Richardson, TX, 2011.
97	Thực tập nghề nghiệp 2 (hè)	PET13117	Economides M.J., Hill A.D., Ch. Ehlig-Economides, D. Zhu., Petroleum production systems. PTR Prentice-Hall, 1994.
98	Mô phỏng via	PET14318	Abou-Kassem, Jamal H, Farouq Ali SM, Rafiq Islam M, Petroleum reservoir simulation: a basic approach, Gulf Pub. Co, Houston, 2006.
99	Mô hình hóa mỏ tích hợp	PET14319	Kelkar M., Perez G., (2002): Applied Geostatistics for Reservoir Characterization. Society of Petroleum Engineers, Texas
100	Kỹ thuật khai thác	PET14320	Petroleum production systems, Economides M.J., Hill A.D., Ch. Ehlig-Economides, PTR Prentice-Hall, 1994.
101	Đánh giá dự án dầu khí	PET14321	Roberts Paul, Guide to project management: achieving lasting benefit through effective change, Profile Book Ltd, London, 2007.
102	Thu hồi dầu tăng cường	PET14222	Enhanced oil recovery filed case studies, J Sheng., 2013, Gulf professional publishing.
103	Đồ án chuyên ngành 2	PET14123	[1] Reservoir engineering handbook (3rd edition), Ahmed. T, Gulf Professional Publishing, 2006. [2] Petroleum production systems, Economides M.J., Hill A.D., Ch. Ehlig-Economides, PTR Prentice-Hall, 1994.

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
104	Thực tập tốt nghiệp	PET14224	[1] Robert F. Mitchell and Stefan Z. Miska: Fundamentals of Drilling Engineering, Society of Petroleum Engineers, Richardson, TX, 2011. [2] Reservoir engineering handbook (3rd edition), Ahmed. T, Gulf Professional Publishing, 2006. [3] Petroleum production systems, Economides M.J., Hill A.D., Ch. Ehlig-Economides, PTR Prentice-Hall, 1994.
105	Đồ án tốt nghiệp	PET14825	[1] Robert F. Mitchell and Stefan Z. Miska: Fundamentals of Drilling Engineering, Society of Petroleum Engineers, Richardson, TX, 2011. [2] Reservoir engineering handbook (3rd edition), Ahmed. T, Gulf Professional Publishing, 2006. [3] Petroleum production systems, Economides M.J., Hill A.D., Ch. Ehlig-Economides, PTR Prentice-Hall, 1994.
106	Dung dịch khoan (+ Lab)	PET13226	Richardson TX, Drilling fluids, SPE, 1997.
107	Hoàn thiện và kích thích giếng	PET13227	[1] Perrin Denis, Caron Michel, Gaillot Georges, Well Completion and Servicing: oil and gas field development techniques. Editions technip. 1999. [2] Jonathan Bellarby, Well Completion Design, Elsevier Science. 2009
108	Xử lý và vận chuyển dầu khí	PET13228	Properties of Petroleum Fluids, 3E William D. McCain, Jr., Pennwell Publishing Company, 2017
109	Thiết bị khoan – khai thác và vận hành	PET13229	Facilities and construction engineering – Petroleum engineering handbook, Richardson TX, SPE, 2007.
110	Thiết kế và vận hành hiệu quả quá trình khoan	PET14330	Robert F. Mitchell and Stefan Z. Miska: Fundamentals of Drilling Engineering, Society of Petroleum Engineers, Richardson, TX, 2011.
111	Những bài toán thông dụng trong kỹ thuật khai thác	PET14331	Petroleum production engineering: A computer-Assisted approach, Boyun Guo, William C. Lyons, Ali Ghalambor, Elsevier Science & Technology books.

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
112	Xi măng (+Lab)	PET13232	[1] Nelson Erik B, Well cementing, Elsevier science publishing company, 1990.
113	Năng lượng và bền vững	PET14333	Huc Alain-Yves (2013). Geochemistry of fossil fuels: from conventional to unconventional hydrocarbon systems. Editions Technip.
114	Công nghệ khoan trong điều kiện phức tạp	PET14134	Gabolde Gilles, Nguyen Jean Paul, Drilling data handbook, IFP Publications, 8th ed. Technip, 2006.
115	Công nghệ khoan định hướng và vươn xa	PET14135	A proposal to provide an ADS9800 full rig floor advanced drilling and well control simulator, Logan Utah, DIGITRAN, 1995.
116	Công nghệ khai thác dầu khí tại thềm lục địa Việt Nam	PET14136	Production operations engineering: Petroleum engineering handbook, Richardson TX, SPE, 2007.
117	Phát triển khai thác các mỏ cận biên	PET14137	Bach Ho field Vietsovpetro, Vietsovpetro, 1995.
118	Khai thác dầu nặng	PET14138	Huc Alain Yves, Geochemistry of fossil fuels: from conventional to unconventional hydrocarbon systems, Editions Technip, 2013.
119	Công nghệ khai thác và xử lý khí	PET14139	Gas Reservoir Engineering. Richardson TX. Society of Petroleum Engineers. 1999.
120	Sinh cát và kiểm soát cát trong khai thác dầu khí	PET14140	Bellarby Jonathan, Well completion design: development in petroleum science, Elsevier, 2009.
121	Thu dọn mỏ	PET24136	[1] Robert F. Mitchell and Stefan Z. Miska: Fundamentals of Drilling Engineering, Society of Petroleum Engineers : 2011; [2] Petroleum Engineers, Richardson, TX, 2011.
122	Địa thống kê	PET12242	Kelkar Mohan, Perez Godofredo Richardson, Applied geostatistics for reservoir characterization, SPE, 2002.
123	Giới thiệu hệ thống khoan (+Lab)	PET12443	Richardson TX, Drilling, Society of petroleum engineers, 1987

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
124	Địa chất đại cương	GEO12302	[1] Physical Geology, Charles C. Plummer, Diane H. Carlson, Lisa Hammersley, . 13th Edition, 2010 [2] Vũ Như Hùng, 2014. Giáo trình địa chất đại cương. Trường ĐH Dầu Khí Việt Nam. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh [3] Địa chất đại cương, Võ Năng Lạc, NXB Giao thông Vận tải, 2002 [4] Địa chất cơ sở, Huỳnh Thị Minh Hằng, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, tái bản lần thứ 2, 2011
125	Khoáng vật học (+Lab)	GEO12303	[1] Mineralogy and optical mineralogy, Dyar, Melinda Darby; Gunter, Mickey E, Mineralogical Society of America, 2008. [2] Khoáng vật học, Đỗ Thị Vân Thanh (chủ biên), Trịnh Hân, 2003. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 312 trang. [3] Khoáng vật học, La Thị Chích, Hoàng Thị Mai, 2004. NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh [4] Mineralogy, Dexter Perkins, 2002. Second Edition. Prentice Hall.
126	Cơ sở Địa chất công trình và Địa chất thủy văn	GEO12204	[1] Địa Chất Thủy Văn Ứng Dụng, tập 1 và tập 2 - Nguyễn Uyên - NXB Xây Dựng, 2000 [2] Thực tập địa chất công trình, Nguyễn Văn Phương, NXB Giáo dục, 19983 [3]. Địa chất công trình, Lomtadze, Y.D - Nxb Mỏ - Địa chất, 1983
127	Thạch học Magma và biến chất (+Lab)	GEO12405	[1]. Principles of Igneous and Metamorphic Petrology, Second Edition, Winter, John D, 2014. Pearson Education Limited, London; [2]. Thạch học. La Thị Chích, 2009. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. [3] Thạch học các đá magma, 2007. Phan Trường Thị, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội [4] Thực tập thạch học, Võ, Việt Văn; Trần, Anh Tú, 2008, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
128	Địa chất cấu tạo (+Lab)	GEO12406	[1] Structural Geology. Second Edition, Robert J. Twiss, Eldridge M. Moores, 2007. [2] Địa chất cấu tạo (in lần thứ hai), Lê Như Lai, NXB Giao thông vận tải, 2010. [3] Địa chất kiến trúc, Đo vẽ bản đồ địa chất và một số vấn đề cơ bản của địa kiến tạo, La Thị Chích và Phạm Huy Long, NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2011.

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
129	Thực tập địa chất ngoài trời (Hè)	GEO12207	[1] Basic geological mapping : The geological field guide series / Barnes, John W; Lisle, Richard J, 4th ed, John Wiley & Son, 2004 [2] Tran Van Tri and Vu Khuc (Eds.), 2011. Geology and Natural Resources of Vietnam, Natural Sciences and Technology Publishing House, General Department of Geology and Minerals of Vietnam, Ha Noi, xv, 634p. [3] Địa chất và tài nguyên Việt Nam, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ : 2009
130	Trầm tích học (+Lab)	GEO13408	[1] Trầm tích học. Trần Nghi. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. [2] Principles of Sedimentology and Stratigraphy. Fourth Edition, Sam Boggs, Jr. Pearson Education Limited, 2014. [3] Sedimentary geology : sedimentary basins, depositional environments, petroleum formation : IFP Publications / Biju-Duval, Bernard, Editions Technip : 2002
131	Cổ sinh và địa tầng	GEO13309	[1] Bringing Fossils to Life: An Introduction to Paleobiology (3rd ed). Donald Prothero, D. R, Columbia University Press (2013). [2] Introduction to Paleobiology and the Fossil Record. Michael J. Benton & David A.T. Harper. IA John Wiley & Sons, Ltd., Publication, 2009. [3] Stratigraphy: Terminology and Practice. Jacques Rey, Simone Galeotti. Editions TECHNIP, 2008.
132	Địa hóa dầu khí	GEO13310	[1] Giáo trình Địa hóa dầu khí, Hoàng Đình Tiến, Nguyễn Việt Kỳ, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2003. [2] Geochemistry : an introduction / Albarède, Francis, Cambridge University Press : 2003 [3] Geochemistry of fossil fuels: from conventional to unconventional hydrocarbon systems / Huc, Alain-Yves, Editions Technip : 2013
133	Địa chất dầu khí	GEO13311	[1] Elements of Petroleum Geology (2nd ed.), Academic Press, Selley, Richard. 1998. ISBN: 978-0-1-2636370-8 [2] Địa chất dầu khí và Phương pháp tìm kiếm, thăm dò, theo dõi mỏ. Tái bản lần thứ 2, Hoàng Đình Tiến, 2009, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. [3] Basic petroleum geology, Link, Peter K, Oil & Gas Consultants International : 1982

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
134	Địa mạo	GEO13212	[1] Địa mạo đại cương, Đào Đình Bắc, 2004. 160 tr. NXB Quốc gia Hà Nội [2] Fundamentals of Geomorphology, Second edition. Richard John Huggett (2007).
135	Các phương pháp thăm dò địa vật lý	GEO13213	[1] Basic exploration geophysics / Robinson, Edwin S; Coruh, Cahit, John Wiley & Sons : 1988 [2] Field Geophysics, 4th ed, Milsom, J. and Eriksen, A. (2011). ISBN: 978-0-470-74984
136	Địa vật lý giếng khoan	GEO13314	[1] Giáo trình Địa vật lý giếng khoan, Hoàng Văn Quý, Nguyễn Xuân Khả, Nguyễn Thị Hải Hà, Nhà xuất bản Địa học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2018. [2] Giáo trình Địa vật lý giếng khoan, Nguyễn Văn Phon, Hoàng Văn Quý, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, 2004.
137	Địa chấn dầu khí	GEO13205	[1] Thăm dò địa chấn trong địa chất dầu khí, Mai Thanh Tân, NXBGTVT (2007) [2] Thăm dò địa chấn, Mai Thanh Tân, NXB Giao Thông Vận Tải, 2011 [3] Practical seismic data analysis / Zhou, Hua-Wei, Cambridge University Press : 2014 [4] Seismic data analysis techniques in hydrocarbon exploration, Onajite, Enwenode, Cambridge University Press : 2014
138	Địa chất biển	GEO13216	[1] Oceanography: An Invitation to Marine Science, 640 tr. Tom Garrison, 2015. NXB Brooks Cole, 9th [2] Địa chất biển, 334 tr. Trần Nghi, 2005. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
139	Đồ án chuyên ngành 1	GEO13117	[1] Basic exploration geophysics. Robinson, Edwin S; Coruh, Cahit, 1988 [2] Basic petroleum geology / Link, Peter K / Link, Peter K. - Oil & Gas Consultants International : 1982, 1982. - xii, 235 p. : ill. ; 29 cm.
140	Trắc địa bản đồ	GEO13218	[1] Trắc địa đại cương, Phạm Văn Chuyên, Tái bản lần thứ 4 có chỉnh sửa và bổ sung, NXB Giao thông vận tải, 2008
141	Phân tích bể trầm tích dầu khí	GEO13219	[1] Basin analysis, principles and applications, Philip A. Allen and John A. Allen, Blackwell Publisng, 2005. [2] Trầm tích luận trong địa chất biển và dầu khí, Trần Nghi, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. [3] Basin analysis and modeling of the burial, thermal and maturation histories in sedimentary basins, Makhous, Monzer; Galushkin, Yu. I, Editions Technip : 2005

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
142	Địa chất mỏ dầu khí (+Lab)	GEO14220	[1]. Địa chất mỏ dầu khí. Hoàng Văn Quý, 2015. Viện Dầu khí Việt Nam [2]. Địa chất dầu khí và phương pháp tìm kiếm, thăm dò, theo dõi mỏ. Hoàng Đình Tiến, 2009. NXB Đại học Quốc gia TP HCM
143	Nhập môn GIS	GEO13221	Phan, Quoc Nghia, Integration of GIS into supply chain decision support system: application at the Vietnam LPG Co., Asian Institute of Technology, School of Advanced Technologies , 2000
144	Mô hình hóa bể trầm tích	GEO13222	[1] Basin analysis: Principles and application to petroleum play assessment. Allen, P. A., & Allen, J. R. (2005). John Wiley & Sons. [2]. Trầm tích luận trong địa chất biển và dầu khí, Trần Nghi, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. [3] Basin analysis and modeling of the burial, thermal and maturation histories in sedimentary basins , Makhous, Monzer; Galushkin, Yu. I, Editions Technip : 2005 [4] Sedimentary basins : evolution, facies, and sediment budget / Einsele, Gerhard, 2nd, Springer : 2000 [5] Sedimentary geology : sedimentary basins, depositional environments, petroleum formation, Bijou-Duval, Bernard, Editions Technip : 2002
145	Thực tập nghề nghiệp (Hè)	GEO13123	[1] Nontechnical guide to petroleum geology, exploration, drilling, and production . Hyne, Norman J, 2012
146	Xử lý minh giải tài liệu địa chấn	GEO13424	[1] Thăm dò địa chấn trong địa chất dầu khí, Mai Thanh Tân, NXBGTVT, 2007. [2] Thăm dò địa chấn, Mai Thanh Tân, NXB Giao Thông Vận Tải, 2011 [3] Practical seismic data analysis / Zhou, Hua-Wei, Cambridge University Press : 2014 [4] Seismic data analysis techniques in hydrocarbon exploration, Onajite, Enwenode, Cambridge University Press : 2014
147	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí	GEO14325	[1] Địa chất dầu khí và phương pháp tìm kiếm, thăm dò, theo dõi mỏ, Hoàng Đình Tiến, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2009.

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
148	Đồ án chuyên ngành 2	GEO14126	[1] Physical properties of rocks : fundamentals and principles of petrophysics : Handbook of geophysical exploration. Seismic exploration / Schon, J.H . volume 18. : 1996 , 1996. - xvi, 583 p.: ill. ; 23 cm [2] Basic exploration geophysics. Robinson, Edwin S; Coruh, Cahit, 1988 [3] Basic petroleum geology / Link, Peter K / Link, Peter K. - Oil & Gas Consultants International : 1982, 1982. - xii, 235 p. : ill. ; 29 cm.
149	Địa chất và tài nguyên Việt Nam	GEO14327	Tài nguyên khoáng sản Việt Nam, Trần Văn Trị, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam : 2000
150	Địa vật lý ứng dụng	GEO14428	[1] Địa vật lý đại cương, Nguyễn, Đức Tiến, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2010 [2] Basic exploration geophysics, Robinson, Edwin S; Coruh, Cahit, John Wiley & Sons : 1988 [3] Signal processing for geologists & geophysicists : IFP Publications, Mari, Jean-Luc; Coppens, Francoise; Glangeaud, Francoise, Editions Technip : 1999 [4] Interpretation of three-dimensional seismic data : AAPG Memoir 42, 6th ed, Brown, Alistair R, The American Association of Petroleum Geologists and the Society of Exploration Geophysicists : 2004
151	Địa chất khai thác	GEO14229	Nontechnical guide to petroleum geology, exploration, drilling, and production. Hyne, Norman J. 2nd Edition, Penn Well Corp. 2012.
152	Địa chất môi trường	GEO14230	[1]. Địa chất môi trường, Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Thế Thôn, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. [2]. Địa chất môi trường, Huỳnh Thị Minh Hằng, Trường Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2006. [3]. Fundamentals of Geomorphology (4th Edition), Richard John Huggett, McGraw-Hill, 2007.

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
153	Thực tập tốt nghiệp	GEO14231	[1]. Địa chất dầu khí và phương pháp tìm kiếm, thăm dò, theo dõi mỏ. Hoàng Đình Tiến, 2009. NXB Đại học Quốc gia TP HCM [2] Địa chất và tài nguyên dầu khí Việt Nam. Tập đoàn dầu khí Việt Nam, 2019. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội
154	Đồ án tốt nghiệp	GEO14832	[1]. Địa chất dầu khí và phương pháp tìm kiếm, thăm dò, theo dõi mỏ. Hoàng Đình Tiến, 2009. NXB Đại học Quốc gia TP HCM [2] Địa chất và tài nguyên dầu khí Việt Nam. Tập đoàn dầu khí Việt Nam, 2019. NXB Khoa học và Kỹ thuật Hà Nội [3] Oil and gas exploration and production : reserves, costs, contracts : Recherche et production du pétrole et du gaz / IFP Publications Babusiaux, Denis (et al
155	Địa vật lý đại cương	GEO12333	Địa vật lý đại cương - TS. Nguyễn Đức Tiến, ĐH QG Hà Nội, 2010.
156	Trầm tích học	GEO12234	[1] Trầm tích học. Trần Nghi. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. [2] Principles of Sedimentology and Stratigraphy. Fourth Edition, Sam Boggs, Jr. Pearson Education Limited, 2014. [3] Sedimentary geology : sedimentary basins, depositional environments, petroleum formation : IFP Publications / Biju-Duval, Bernard, Editions Technip : 2002
157	Trầm tích học	GEO13334	[1] Trầm tích học. Trần Nghi. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. [2] Principles of Sedimentology and Stratigraphy. Fourth Edition, Sam Boggs, Jr. Pearson Education Limited, 2014. [3] Sedimentary geology : sedimentary basins, depositional environments, petroleum formation : IFP Publications / Biju-Duval, Bernard, Editions Technip : 2002
158	Địa vật lý đại cương	GEO12235	[1] Nguyễn Đức Tiến, Địa vật lý đại cương. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010.

STT	Tên học phần	Mã học phần	Giáo trình/tài liệu chính thức
159	Địa hóa dầu khí	GEO13236	[1] Giáo trình Địa hóa dầu khí, Hoàng Đình Tiến, Nguyễn Việt Kỳ, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2003. [2] Geochemistry : an introduction / Albarède, Francis, Cambridge University Press : 2003 [3] Geochemistry of fossil fuels: from conventional to unconventional hydrocarbon systems / Huc, Alain-Yves, Editions Technip : 2013
160	Các phương pháp thăm dò địa vật lý	GEO13337	[1] Basic exploration geophysics / Robinson, Edwin S; Coruh, Cahit, John Wiley & Sons : 1988 [2] Field Geophysics, 4th ed, Milsom, J. and Eriksen, A. (2011). ISBN: 978-0-470-74984
161	Địa vật lý giếng khoan	GEO13438	[1] Giáo trình Địa vật lý giếng khoan, Hoàng Văn Quý, Nguyễn Xuân Khả, Nguyễn Thị Hải Hà, Nhà xuất bản Địa học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2018. [2] Giáo trình Địa vật lý giếng khoan, Nguyễn Văn Phon, Hoàng Văn Quý, Nhà xuất bản Giao thông vận tải, 2004.
162	Địa chấn dầu khí	GEO13439	[1] Thăm dò địa chấn trong địa chất dầu khí, Mai Thanh Tân, NXBGTVT (2007) [2] Thăm dò địa chấn, Mai Thanh Tân, NXB Giao Thông Vận Tải, 2011 [3] Practical seismic data analysis / Zhou, Hua-Wei, Cambridge University Press : 2014 [4] Seismic data analysis techniques in hydrocarbon exploration, Onajite, Enwenode, Cambridge University Press : 2014
163	Địa chất mỏ dầu khí	GEO14241	[1]. Địa chất mỏ dầu khí. Hoàng Văn Quý, 2015. Viện Dầu khí Việt Nam [2]. Địa chất dầu khí và phương pháp tìm kiếm, thăm dò, theo dõi mỏ. Hoàng Đình Tiến, 2009. NXB Đại học Quốc gia TP HCM
164	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí	GEO14242	[1] Địa chất dầu khí và phương pháp tìm kiếm, thăm dò, theo dõi mỏ, Hoàng Đình Tiến, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2009.
165	Dung dịch khoan (+ Lab)	GEO14210	[1] Richardson TX, Drilling fluids, SPE, 1997.